

Số: 53/2023/QĐST-HNGĐ

T, ngày 27 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 93/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Thanh D, sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; Địa chỉ: khu phố N, phường ..., thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Thanh D, sinh năm 1992 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Lê Thanh D và chị Nguyễn Thị H có 01 (*một*) con chung tên là Lê Ngọc Thu T, sinh ngày 14/10/2019, hiện nay cháu T đang sống với chị H. Ly hôn, anh D và chị H thống nhất giao cháu T cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; anh Lê Thanh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm đồng*)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 04/2023 và chấm dứt khi phát sinh một trong các điều kiện được quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh Lê Thanh D và chị Nguyễn Thị H thống nhất tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Thanh D tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về phân cấp dưỡng nuôi con định kỳ đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) mà anh D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008017 ngày 15/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên nên đã thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Các đương sự;
- UBND phường ..., Tp T;
(Số 04/2018)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Tân Sang